TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ THÀNH VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **370/**2019/QĐST-HNGĐ	*Định Quán, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 540/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị A, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 108/13 B, P. B1, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Ông Lê Công Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 7, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị A và ông Lê Công Đ cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

Ngày 07/11/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà A, ông Đ đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, về con chung và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên bà A và ông Đ đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà A, ông Đ có 02 con chung là Lê Thùy L, sinh ngày 10/7/2017 và Lê Minh Q, sinh ngày 16/12/2018. Các bên thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng là 2.500.000đ/ tháng/1con chung. Tổng cộng là 5.000.000đ/tháng/ 2 con chung cho đến khi 02 con chung thành niên.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông Đ đều khai không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị A và ông Lê Công Đ

- Về con chung: giao 02 con chung là Lê Thùy L, sinh ngày 10/7/2017 và Lê Minh Q, sinh ngày 16/12/2018 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Đ cấp dưỡng là 2.500.000đ/ tháng/1con chung. Tổng cộng là 5.000.000đ/tháng/ 2 con chung cho đến khi 02 con chung thành niên.

Ông Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung bà A, ông Đ có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Bà A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà A đã nộp theo biên lai số 0002556 ngày 07/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí bà A phải nộp. Bà A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Cục THA DS H. Định Quán;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Phạm Ngọc Quyền